

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2021

Vv Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Hoàng Đình Lộc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13/02/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/HNGĐ-ST, ngày 29/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy V, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Liên M, xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Anh Phan Bá Q, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Đông C, xã Thạch N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Phan Bá L (Bố đẻ của anh Q); Trú tại: Thôn Đông C, xã Thạch N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Bà Đoàn Thị H (Mẹ đẻ của anh Q); Trú tại: Thôn Đông C, xã Thạch N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy V trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy V kết hôn với anh Phan Bá Q ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự

nguyên, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng gần như không thể nói chuyện được với nhau, bất đồng quan điểm sống anh Q không tôn trọng vợ, không quan tâm đến vợ con, có lần đã đánh đập chị V khiến chị V mệt mỏi, cuộc sống gia đình bế tắc. Vợ chồng sống ly thân hơn sáu năm rồi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên chị Phạm Thị Thuý V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Bá Q.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/3/2014. Hiện tại cháu Như sinh sống cùng chị V tại nhà ông bà ngoại thuộc Thôn Liên M, xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi vợ chồng ly hôn chị Phạm Thị Thuý V yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện tại anh Q không có mặt tại địa phương và kể từ ngày vợ chồng ly thân đến nay anh Q không quan tâm, trách nhiệm gì đối với con; bản thân chị V có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung phát triển tốt hơn.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thuý V cho rằng vợ chồng sống chung thời gian ngắn nên chưa tạo lập được tài sản chung gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Liên quan đến thửa đất anh Q nêu, chị V cho rằng không đúng thực tế; nếu anh Q có các tài liệu chứng cứ về thửa đất nào đó thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo triệu tập anh Phan Bá Q đến làm việc nhưng anh Q đều không có mặt. Tòa án đã trực tiếp đến gia đình anh Q để xác minh quan hệ vợ chồng và được ông Phan Bá L và bà Đoàn Thị H (Bố mẹ đẻ anh Q) cho biết: quá trình kết hôn, con chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống như chị V trình bày là đúng; gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải, phân tích để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả; bản thân anh Q thường xuyên vắng nhà, vợ chồng không sống chung nên rất khó hòa giải, hàn gắn; gia đình đã tiếp nhận các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hòa giải.vv...) do Tòa án tổng đạt và đã thông báo đầy đủ, kịp thời cho anh Q về nội dung, yêu cầu các văn bản trên. Tuy nhiên do anh Q đang làm ăn ở miền Nam, dịch bệnh diễn biến phức tạp nên không thể trực tiếp về Tòa án để giải quyết vụ việc. Về yêu cầu khởi kiện của chị V thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã liên hệ với anh Q thông qua số điện thoại do chị V và ông L cung cấp thì được anh Q thừa nhận: Anh Q và chị V có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Q muốn chị V nhập khẩu về xã Thạch N, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhưng chị V không đồng ý. Chị V có đơn xin ly hôn thì anh Q đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/3/2014. Anh Q cũng có nguyện vọng nuôi con. Về tài sản chung: anh Q trình bày vợ chồng có 01 thửa đất tại xã Thạch N giấy CNQSD đất mang tên hai vợ chồng. Tuy nhiên khi

Tòa án đã yêu cầu anh Q cung cấp tài liệu chứng cứ về thửa đất trên thì anh Q không cung cấp được. Qua xác minh tại ông Phan Văn L (Bố đẻ anh Q) cho biết: việc chị Phạm Thị Thuý V và anh Phan Bá Q có tài sản chung hay không thì ông không biết, bản thân ông L cũng chưa bao giờ nghe chị V và anh Q trình bày về việc vợ chồng có tài sản chung nào. Ông L thống nhất quan điểm khi nào anh Q có các tài liệu chứng cứ về thửa đất trên thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể thiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng đã biết được các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc bị đơn không hợp tác với Tòa án trong việc cung cấp chứng cứ nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của BLTTDS. Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử vụ án lần thứ nhất vào ngày 13/5/2021 nhưng bị đơn vắng mặt nên đã ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 25/5/2021 nhưng cả hai lần bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án có đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 91, Điều 96, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thuý V về việc ly hôn anh Phan Bá Q.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/3/2014 cho chị Phạm Thị Thuý V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở;

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn không có ý kiến gì tranh luận lại với nội dung trình bày của bị đơn và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thạch N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nhưng đã được thông tin đầy đủ về nội dung yêu cầu khởi kiện, được tiếp cận toàn bộ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và có ý kiến về các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Phiên tòa lần 01 đã phải hoãn do anh Phan Bá Q vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay anh Phan Bá Q cũng vắng mặt không có lý do lần thứ 2 nên Tòa án đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Thuý V và anh Phan Bá Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thiếu sự quan tâm, chia sẻ, tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân từ 2014 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bị đơn đều không có mặt để tham gia hòa giải cho thấy bản thân bị đơn cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng; kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Thạch N cũng như gia đình anh Q cũng khẳng định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu và sống ly thân nhau; bản thân các đương sự đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc gia đình phải xuất phát từ hai phía, nhưng nay cả hai vợ chồng chị V và anh Q đều không còn tình cảm với nhau, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc lâu dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thuý V về việc xin ly hôn anh Phan Bá Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/3/2014. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Thuý N sống cùng ông bà ngoại và chị V tại Thôn Liên M, xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi ly hôn chị V có yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp

dưỡng nuôi con chung; bản thân cháu Như cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng nuôi con của chị V là chính đáng. Điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay anh Q không có mặt tại địa phương, chị V đang có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và trên thực tế đang trực tiếp nuôi con phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/3/2014 cho chị Phạm Thị Thuý V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp quy định pháp luật và bảo đảm điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu Thuý Như. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị V không có yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Phạm Thị Thuý V không yêu cầu Tòa giải quyết. Anh Phan Bá Q trong quá trình liên lạc với Tòa án qua điện thoại có trình bày về việc vợ chồng có một thửa đất mang tên hai vợ chồng nhưng anh Q cũng không đưa ra yêu cầu cụ thể về việc phân chia tài sản chung. Do đó, Tòa án không có căn cứ xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, khi nào anh Q có đơn yêu cầu và tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 91, Điều 96, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Thuý V được quyền ly hôn anh Phan Bá Q.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cháu Phan Thị Thuý N, sinh ngày 26/3/2014 cho chị Phạm Thị Thuý V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Phan Bá Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thuý V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0003596, ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thuý V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phan Bá Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA Dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã Kim L, huyện Nam Đ, Nghệ An; (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Nhân